TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 17-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Thẩm phán: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Phương

- Ông Phan Tuấn Anh

- Bà Trần Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Trường tiểu học (cũ) xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử lưu động công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HS ngày 04/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung K - Tên gọi khác: không; sinh ngày 27/3/1978, tại tỉnh HD;

Nơi ĐKHKTT: 9/50 phố CN, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Công P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 14/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự, có 02 tiền sự: Ngày 06/8/2021 bị Công an thành phố HD, tỉnh HD xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 31/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố HD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 tại trạm tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***** *Người làm chứng:* Nguyễn Thị D- sinh năm 1989

Trú tại: thôn ĐC, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; *(vắng mặt tại phiên tòa)*

***** *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K khai, do có quen biết từ trước với một người đàn ông tên là Sơn (không rõ lý lịch cụ thể) ở thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Vào khoảng 19h ngày 16/01/2022, Sơn gọi điện cho K đặt mua 200 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá 40.000.000 đồng/100gam, địa điểm mua bán tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, K đồng ý và sử dụng Zalo có tên "Bong yeu" được đăng ký bằng số điện thoại 0343314294 của K để liên lạc cho Nguyễn Thị D sinh năm 1989, trú tại thôn ĐC, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên qua tài khoản Zalo mang tên "Minh Đức" và hỏi D mua 200gam ma túy đá với giá 30.000.000 đồng/100gam, hai bên thống nhất khi nào K bán được ma túy sẽ thanh toán tiền cho D. D đồng ý và bảo K đến nhà của D để gặp một người phụ nữ tên là Xuân (K không rõ lý lịch cụ thể) để nhận ma túy vì D có việc, nhà D đang có người thân mất. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K đến nhà D gặp người phụ nữ tên là Xuân nhận 200gam ma túy đá được gói bằng 02 túi nilon màu trắng rồi cho vào một chiếc ví da màu đen loại ví sách tay. Sau khi mua được ma túy, K đi xe khách từ tỉnh Hưng Yên lên thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu mục đích bán ma túy cho Sơn.

Khoảng 05 giờ 45 phút sáng ngày 17/01/2022, K đến thành phố Lai Châu. Đến ngã ba xã ST, đầu thành phố, K xuống xe và gọi điện thoại cho Sơn đến đón và được Sơn đưa vào phòng 304 nhà nghỉ DP ở tổ 23, phường ĐP thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để giao dịch, mua bán ma túy. K để chiếc ví đựng ma túy lên giường ngủ và bảo Sơn là ma túy để trong ví da. Sơn mở ví kiểm tra, sau đó đi ra ngoài khoảng 10 phút và quay lại cùng một người đàn ông khác K không biết tên tuổi, lai lịch. Sơn lấy một ít ma túy đá ở trong ví của K, đồng thời lấy 02 viên hồng phiến của Sơn để trong ví da đeo trước ngực và bẻ một phần của một viên lấy trộn với một ít ma túy đá của K để Sơn và người đàn ông đi cùng Sơn sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Sơn và người thanh niên đó vừa đi ra ngoài thì K bị phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 142/KL-GĐKL, ngày 17/01/2022; Kết luận giám định số: 144/KL-KTHS, ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K có tổng khối lượng là 187,53 gam (một trăm tám mươi bảy phẩy năm mươi ba gam); là ma túy, loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSLC - P1 ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Trung K tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức án 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 176,25 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 chai nhựa màu xanh có nắp đậy, có tem in chữ AQUAROMA màu đỏ có gắn ống hút bằng nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng; 01 chai nhựa không có nắp màu xanh, không có nắp đậy, có gắn 01 ống nhựa màu đỏ bạc và 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, cụ thể: 01 điện thoại di động loại bàn phím, tên máy PHILIPS, loại máy Xenlum E170 màu đen, được lắp 2 sim, trong đó sim 1 có dãy số: 8984048000335430612 và sim 2 có dãy số: 89840200011262811944; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu REALME, kiểu máy Rmx1971, được lắp 02 sim: sim 1 số thuê bao 0343314294, sim 2 số thuê bao 0383356296. Tại thời điểm giao nhận số sim đã bị khóa. Trả lại cho bị cáo K một căn cước công dân số 030078004240, cấp ngày 25/4/2019 mang tên Nguyễn Trung K.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a, tiểu mục 3.3, mục 3 Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, tên máy PHILIP, loại máy Xenlum E170 màu đen.

Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và đúng luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và lời khai của người làm chứng đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân, vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại phòng 304 nhà nghỉ DP thuộc tổ 23, phường ĐP, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Trung K đã có hành vi bán trái phép 187,53 gam Methamphetamine cho Sơn (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 40.000.000 đồng/100gam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn được hưởng chênh lệch lợi nhuận cao từ việc mua đi bán lại ma túy, mà bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Các chứng cứ buộc tội bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận bị cáo Nguyễn Trung K

phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trung K có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án: ngày 14/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; bị cáo có 02 tiền sự: ngày 06/8/2021 bị cáo bị Công an thành phố HD, tỉnh HD xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 31/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố HD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và hai lần bị xử phạt hành chính đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học xương máu để tu trí làm ăn, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội với mức độ đặc biệt nghiêm trọng hơn. Điều đó thể hiện bị cáo là người không biết ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã gây ra, lười lao động, không chịu kiếm việc làm để tự nuôi sống bản thân, không chịu cai nghiện mà tiếp tục sử dụng ma túy và mua bán ma túy để kiếm lời, nhằm phục vụ cho nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đó là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và các Giấy khen khác, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm d mục 3.3 Nghị quyết số: 01 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, tên máy PHILIPS, loại máy Xenlum E170 màu đen. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 02 tình tiết giảm nhẹ, đối trừ đi thì bị cáo chỉ còn 1 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo không có tài sản riêng, thời gian chấp hành hình phạt tù dài, khả năng thi hành hình phạt bổ sung khó thi hành, vì vậy có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; đối với chiếc điện thoại di động mà người bào chữa đề nghị trả lại cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã sử dụng chiếc điện nó làm phương tiện

phạm tội, nên nó là vật chứng của vụ án cần tịch thu. Trước những đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét chấp nhận một phần.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây nên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với khối lượng ma tuý lớn. Số lượng 187,53 gam (một trăm tám mươi bảy phẩy năm mươi ba gam) Methamphetamine nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để giáo dục và làm gương cho kẻ khác. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tương xứng. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo K cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 176,25 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 chai nhựa màu xanh có nắp đậy, có tem in chữ AQUAROMA màu đỏ có gắn ống hút bằng nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng; 01 chai nhựa không có nắp màu xanh, không có nắp đậy, có gắn 01 ống nhựa màu đỏ bạc và 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, cụ thể: 01 điện thoại di động loại bàn phím, tên máy PHILIPS, loại máy Xenlum E170 màu đen, được lắp 2 sim, trong đó sim 1 có dãy số: 8984048000335430612 và sim 2 có dãy số: 89840200011262811944; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu REALME, kiểu máy Rmx1971, được lắp 02 sim: sim 1 số thuê bao 0343314294, sim 2 số thuê bao 0383356296. Tại thời điểm giao nhận số sim đã bị khóa. Trả lại cho bị cáo K một căn cước công dân số 030078004240, cấp ngày 25/4/2019 mang tên Nguyễn Trung K.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Theo lời khai của Nguyễn Trung K: số ma túy bị cáo bị bắt quả tang 187,53 gam Methamphetamine là do bị cáo mua của Nguyễn Thị D sinh năm 1989, trú tại thôn ĐC, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra D không thừa nhận, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi bán ma túy của Nguyễn Thị D. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị D trong cùng vụ án này.

- Đối với người phụ nữ tên Xuân, theo lời khai của Nguyễn Trung K thì Xuân là người của D và sống cùng nhà Dvà cũng là người trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo. Sau khi tiến hành xác minh tại địa phương nơi D cư trú, kết quả không có ai tên là Xuân sống cùng nhà với D tại địa phương. Do không rõ lai lịch cụ thể của Xuân, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông tên là Sơn là người trực tiếp giao dịch, hỏi mua ma túy với bị cáo, sau đó đã rủ thêm 01 người đàn ông không rõ lai lịch đến để giao dịch và thử ma túy của bị cáo. Do không biết lai lịch cụ thể của 02 người này nên không điều tra, xử lý được trong cùng vụ án.

- Đối với 02 viên nén màu hồng thu giữ tại phòng 304, nhà nghỉ DP, đã được xác định là 0,16 gam Methamphetamin, theo lời khai của Nguyễn Trung K đây là số ma túy mà Sơn đem đến sử dụng tại phòng nghỉ của Nhà nghỉ DP, do không rõ lai lịch cụ thể của Sơn nên không thể xử lý được trong cùng vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã khởi tố thành vụ án hình sự riêng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức án **20 năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 176,25 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 chai nhựa màu xanh có nắp đậy, có tem in chữ AQUAROMA màu đỏ có gắn ống hút bằng nhựa màu đen và ống thủy tinh màu trắng; 01 chai nhựa không có nắp màu xanh, không có nắp đậy, có gắn 01 ống nhựa màu đỏ bạc và 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, cụ thể: 01 điện thoại di động loại bàn phím, tên máy PHILIPS, loại máy Xenlum E170 màu đen, được lắp 2 sim, trong đó sim 1 có dãy số: 8984048000335430612 và sim 2 có dãy số: 89840200011262811944; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu REALME, kiểu máy Rmx1971, được lắp 02 sim: sim 1 số thuê bao 0343314294, sim 2 số thuê bao 0383356296. Tại thời điểm giao nhận số sim đã bị khóa. Trả lại cho bị cáo K một căn cước công dân số 030078004240, cấp ngày 25/4/2019 mang tên Nguyễn Trung K.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 8 giờ 05 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2022)

3. Án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục Thi hành án Dân sự;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh LC;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ